TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhất Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 16/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 04/7/2023 đối với bị cáo:

Đoàn Trọng T; sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S (chết) và bà Đoàn Thị L; Có vợ tên H, có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm 9 tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"* theo Bản án số 71/2012/HSST ngày 15/6/2012. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2016. Chưa nộp tiền phạt bổ sung.

Nhân thân:

- Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 73/HSST ngày 22/6/2000. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2005. Được miễn thi hành án đối với khoản tiền phạt bổ sung.

- Ngày 21/12/2007, bị Công an Phường 11, Quận 8 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chống người thi hành công vụ (hiện không còn hồ sơ lưu trữ).

- Ngày 18/7/2011, bị Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 3 áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng, theo Quyết định số 155/QĐ-UBND (hiện không còn hồ sơ lưu trữ).

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/3/2023 (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 17/3/2023, tại trước số 458B Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 10 phát hiện Đoàn Trọng T điều khiển xe môtô biển số 50H3-234.93 chở Nguyễn Ngọc V có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở Công an Phường 9, Quận 10 kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra thu giữ trong túi quần sau bên phải của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. T khai tinh thể không màu là ma túy, T cất giữ để sử dụng. Công an Phường 9, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tú, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trưng cầu giám định tinh thể không màu thu giữ của Đoàn Trọng T, tại Kết luận giám định số 2574/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7731g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị can Đoàn Trọng T khai: do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ ngày 17/3/2023, T ra khu vực Công viên 23/9, Quận 1 mua một gói ma túy đá giá 300.000 đồng của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) về cất giữ trong người để sử dụng. Khoảng 23 giờ ngày 17/3/2023, T gặp V tại nhà bạn gái của V ở đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10 và cho V đi nhờ xe về chỗ làm của V tại số 3B Trần Văn Đang, Phường 9, Quận 3, khi đang trên đường đi thì T bị phát hiện bắt giữ như trên. Nguyễn Ngọc V không biết việc T cất giữ ma túy trong người. Lời khai của bị can T phù hợp với lời khai của V.

Kết quả kiểm tra ma túy ngày 18/3/2023 của Bệnh viện Quận 10 đối với Đoàn Trọng T là dương tính.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D, Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Nguyễn Phương C bên trong có chứa 0,7068g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- 01 xe môtô hiệu Honda Wave S biển số 50H3-234.93 có số khung: RLHJC43149Y629797, số máy: JC43E-0589368, thu giữ của bị can T. Giám định xe có số khung, số máy không đổi. Xác minh số khung, số máy trên được cấp biển số 55P6-1520, do bà Đinh Thị Q đứng tên đăng ký xe. Bà Q khai tháng 6/2016 đã bán xe cho người không rõ lai lịch. Xác minh biển số 50H3-234.93, không có trong cơ sở dữ liệu. Tú khai mua xe của một người không rõ lai lịch với giá 1.800.000 đồng vào tháng 12/2022 nhưng không làm hợp đồng mua bán, ngày 17/3/2023 T sử dụng xe trên làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSQ10 ngày 15/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 truy tố bị cáo Đoàn Trọng T ra trước Tòa án nhân dân Quận 10 để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm tù 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D, Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Nguyễn Phương C bên trong có chứa 0,7068g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ nên tiêu hủy.

- 01 biển số 50H3-234.93 không có trong dữ liệu, là vật cấm lưu hành nên tiêu hủy.

- 01 xe môtô hiệu Honda Wave S dùng vào việc phạm tội qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét, đã có đủ cơ sở kết luận: Để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy, vào khoảng 23 giờ 25 phút ngày 17/3/2023, tại trước số 458B Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10 bị cáo Đoàn Trọng T có hành vi cất giữ trái phép 0,7731g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ bất chính, muốn thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân nên vẫn cố ý phạm tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng bị xử phạt tù và xử phạt vi phạm hành chính đều về những hành vi liên quan đến ma túy tuy đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, đã được giáo dục, răn đe nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm.

[5] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi xem xét khách quan, toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích. Hình phạt đối với bị cáo cũng để giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Xét:

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Bùi Công D, Nguyễn Văn Út L và cán bộ điều tra Nguyễn Phương C bên trong có chứa 0,7068g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ nên tiêu hủy.

- 01 biển số 50H3-234.93 không có trong dữ liệu, là vật cấm lưu hành nên tiêu hủy.

- 01 xe môtô hiệu Honda Wave S dùng vào việc phạm tội qua điều tra chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Trọng T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: bị cáo Đoàn Trọng T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 18/3/2023.

Miễn áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 0,7068g ma túy loại Methamphetamine và biển số 50H3-234.93.

- Tiếp tục tạm giữ và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy 01 xe môtô hiệu Honda Wave S có số khung: RLHJC43149Y629797, số máy: JC43E-0589368 trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 62/QĐ-VKS-HS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát Quận 10)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 10;
- Công an Quận 10, PC53;
- Chi cục Thi hành án DS Quận 10;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nhất Dũng